

Bản án số: 88/2023/HS-ST
Ngày 26-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Khánh

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh ngày 8 tháng 7 năm 1994, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Linh Đông 1, xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và con bà Phạm Thị Th; có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/12/2022 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: CÔNG TY TNHH PEGATRON VIỆT NAM; địa chỉ: Lô đất CN3A, Khu Công nghiệp DEEP C 2A, thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông CHEN, HSIN-CHENG, chức danh: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt. Ông Vũ Văn L, sinh năm 1988, địa chỉ: Số nhà 177, Chung cư Hoàng Huy, HH4, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và ông Phạm Thế P, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 69, Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/8/2022); đều có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Đặng Thị Hồng B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T là kỹ sư xưởng BU7 Công ty TNHH Pegatron Việt Nam là công ty có 100% vốn nước ngoài, địa chỉ: Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng. T có nhiệm vụ quy hoạch, thiết kế lắp đặt các thiết bị điện tử (máy vi tính) để vận hành dây chuyền sản xuất mới. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, phát hiện thấy Công ty có nhiều sơ hở trong việc quản lý hệ thống máy tính, T nảy sinh ý định trộm cắp hoặc trao đổi bộ vi xử lý của máy tính (chip). T thường lợi dụng thời điểm trước 08 giờ sáng và sau 17 giờ hàng ngày (trước và sau giờ làm việc) không có ai trong xưởng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đối với máy tính chưa qua sử dụng trong xưởng, T sử dụng tô vít tháo nắp thùng CPU máy tính rồi dùng tay vặn chốt, nhắc quạt tản nhiệt lên để lấy chip ra ngoài và lắp lại máy tính như cũ. Đối với máy tính đang sử dụng đã được lắp đặt trên chuyền sản xuất, T cũng thực hiện như trên nhưng thay vào CPU chip G5905 có giá trị thấp hơn, làm cho chuyền sản xuất vẫn có thể hoạt động bình thường nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, T gói chip vào tờ giấy rồi cất giấu dưới ngăn bàn làm việc, đợi đến khi hết giờ làm thì mang ra ngoài đi bán. Với phương thức thủ đoạn như trên, từ ngày 18/6/2022 đến ngày 07/8/2022, Trần Quang T đã trộm cắp của Công ty tổng số 99 chip, trong đó có 67 chip chưa qua sử dụng (12 chip Intel Core I5-10400; 33 chip Intel Core I5-11400; 22 chip máy tính Intel Core I7-11700) và trao đổi được 32 chip Intel core i5 10400 đã qua sử dụng. Sau khi lấy được tài sản, T bán cho chị Đặng Thị Hồng B, sinh năm 1988, chủ cửa hàng máy tính tại số 177 Quán Nam, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng hoặc bán cho những người không quen biết. Mỗi con chip, T bán với giá 2.250.000 đồng đến 4.200.000 đồng, thu được trên 200.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải An kết luận: 01 chip Intel Core I5-10400 chưa qua sử dụng trị giá 4.066.020 đồng; 01 chip Intel Core I5-11400 chưa qua sử dụng trị giá 4.458.020 đồng; 01 chip Intel Core I7-11700 chưa qua sử dụng trị giá 7.937.020 đồng; 01 chip Intel Core I5-10400 đã qua sử dụng trị giá 3.526.650 đồng. Như vậy, tổng giá trị của 99 chip Trần Quang T chiếm đoạt của Công ty là 483.374.140 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 584 ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đối với dữ liệu camera tại xưởng BU7 trong USB mà Công ty cung cấp, kết luận: 14 tập tin được lưu trong USB nhãn hiệu Kingston đã qua sử dụng không bị cắt ghép, chỉnh sửa; Trích xuất 14 hình ảnh có nội dung: Trần Quang T đang thực hiện hành vi trộm cắp các chip máy tính tại các khu vực trong xưởng Công ty.

Bản Cáo trạng số: 91/CT-VKS-P3 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; biện pháp tư pháp: Không có; bồi thường thiệt hại: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền còn thiếu; xử lý vật chứng: Không có; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên đã luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt.

- Ý kiến của bị hại: Công ty đồng ý với nội dung bản cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh cũng như hình phạt và các nội dung khác. Tại phiên tòa Công ty biết bị cáo và gia đình đã nộp bồi thường tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố số tiền 250.000.000 đồng để bồi thường cho công ty. Công ty ghi nhận sự ăn năn hối cải của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi báo cáo của bị hại, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; lời khai của người làm chứng; bản kết luận giám định; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vậy, có đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2022 đến ngày 07/8/2022, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Trần Quang T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 67 con chip máy tính chưa qua sử dụng và trao đổi 32 con chip máy tính đang sử dụng của Công ty TNHH Pegatron Việt Nam. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được là 483.374.140 đồng. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều

173 Bộ luật Hình sự. Do tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá 483.374.140 đồng nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, đề nghị kết tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý: Xét thấy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động đến gia đình để nộp vào cơ quan thi hành án số tiền 250.000.000 đồng nhằm đảm bảo bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để ghi nhận sự ăn năn hối cải thành khẩn khai báo của bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt chưa bao giờ bị kết án, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy **cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ để** giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo và người lần đầu phạm tội, đã hối cải phù hợp với quy định tại Điều 3 về Nguyên tắc xử lý và Điều 31 về Mục đích của hình phạt của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 20.000.000 đồng đối với bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Trần Quang T phải bồi thường cho bị hại số tiền 483.374.140 đồng; đã nộp bồi thường 250.000.000 đồng tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng; nay buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 233.374.140 đồng cho bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng, số Imei 862943041995539; 862943041969526, lắp 01 sim số 89840200011200895322 bị cáo sử dụng để liên lạc bán các tài sản chiếm đoạt được nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Trong vụ án này: Đối với 32 chip G5905 bị cáo dùng để trao đổi các chip đang sử dụng của Công ty TNHH Pegatron Việt Nam. Công ty đề nghị tiếp tục được sử dụng nhằm đảm bảo sản xuất, bị cáo tự nguyện đồng ý để lại và

không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2022.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 170, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH Pegatron Việt Nam số tiền 233.374.140 đồng.

Công ty TNHH Pegatron Việt Nam được nhận số tiền 250.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006697 ngày 18/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng như sau: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước **01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng, số Imei 862943041995539; 862943041969526, lắp 01 sim số 89840200011200895322.**

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.668.707 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 61; Điều 62; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại (đối với các khoản tiền phải trả cho bị hại) cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHS hình sự;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn